

CĂN BẢN THUYẾT NHẤT THIẾT HỮU BỘ TỶ NẠI DA TẠP SỰ

QUYỂN 14

4. Nhiếp tụng trong Biệt môn thứ ba (tiếp theo):

Duyên xứ như trên, trưởng giả Cấp-cô-độc theo thường lệ vào mỗi buổi sáng đến trong rừng Thệ đa kính lễ Thế tôn rồi quét đất trong chùa. Hôm đó trưởng giả bận việc không đến, Phật đi kinh hành thấy đất không sạch nên khởi tâm thế tục nghĩ: “nếu vua trời Đế Thích mang chổi từ núi Hương tuyền đến đây thì tốt”. Thường pháp của chư Phật là hễ khởi tâm thế tục thì ngay đến loài kiến cũng hiểu được ý Phật, nếu khởi tâm xuất thế thì ngay đến bậc Thanh văn, Độc giác cũng không thể hiểu. Lúc đó vua trời Đế Thích biết Phật muốn tự quét đất trong rừng Thệ đa, liền đến núi Hương tuyền lấy năm trăm cây chổi đẹp, nhẹ mịn mang tới trước Phật. Phật muốn những chúng sanh thích phước, gieo trồng tịnh nghiệp trong ruộng thù thắng nên tự cầm chổi quét đất. Các đại Thanh văn như Xá-lợi-phất, Đại Mục-kiền-liên, Đại Ca-diếp, A-nan... thấy vậy đều cùng ra cầm chổi quét vườn chùa. Phật và các đệ tử quét sạch các nơi xong rồi đi vào nhà ăn ngồi, Phật bảo các Bí-sô: “quét đất có năm công đức thù thắng: một là tự tâm thanh tịnh, hai là làm người khác thanh tịnh, ba là chư Thiên hoan hỉ, bốn là vun trồng nghiệp đốn nghiêm, năm là sau khi qua đời được sanh lên cõi trời”. Sau đó trưởng giả Cấp-cô-độc đến chùa, nghe biết việc này rồi liền suy nghĩ: “Phật và các Thánh chúng tự cầm chổi quét đất trong vườn chùa, làm sao ta dám bước chân lên”, nghĩ rồi trưởng giả e ngại không dám bước chân lên. Lúc đó Phật tuy biết nhưng vẫn hỏi các Bí-sô là ai đang đứng, các Bí-sô bạch Phật nguyên do, Phật nói: “hãy bảo trưởng giả tụng kinh pháp rồi bước lên, vì Phật kính trọng pháp, các A-la-hán cũng kính trọng pháp”, trưởng giả nghe rồi liền tụng kinh pháp mới đi đến chỗ Phật đánh lễ ngồi một bên nghe Phật nói pháp, Thế tôn từ

thuận nói pháp chỉ dạy, khen ngợi làm cho trưởng giả hoan hỷ; trưởng giả nghe pháp rồi vui mừng ra về. Lúc đó các Bí-sô đều có nghi thỉnh hỏi Phật: “thật hy hữu thay Thế tôn cũng tự có tâm kính trọng và khen ngợi pháp”, Phật nói: “ngày nay Như lai đã lìa nhiễm ô, sân si; đã lìa sanh lão tử, ưu bi khổ não, đầy đủ Nhất thiết trí, tự tại trong tất cả cảnh giới mà vẫn kính trọng và khen ngợi pháp thì chưa phải là hy hữu. Các thầy nên biết, thuở quá khứ khi ta còn đầy đủ nhiễm ô, sân si ; chưa lìa sanh lão bệnh tử, ưu bi khổ não, vì nhân duyên cầu pháp mà ta còn tự bỏ thân mạng, đó mới là hy hữu. Các thầy lắng nghe:

Thuở xưa trong thành Bà-la-nê-tư có vua tên là Phạm thọ dùng pháp trị nước nên đất nước phồn thịnh, dân chúng giàu vui... Vua vốn tin chánh pháp, bản tánh hiền thiện, làm lợi mình lợi người, thương xót tất cả nên thường hành bố thí, lìa tâm nhiễm chấp, không có xển tiếc. Thời gian sau, phu nhân của vua có thai bỗng muốn cầu nghe diệu pháp nên tâu vua; vua vời tướng sư đến hỏi, tướng sư đáp: “do phu nhân mang Thánh thai nên mới có ý nghĩ ấy”. Lúc đó vua vì cầu pháp nên ra lệnh đại thần mang rương vàng đi khắp nơi trong nước để cầu pháp nhưng vẫn không toại ý. Đủ ngày tháng, phu nhân sanh một trai, dung mạo khôi ngô với đủ các tướng tốt... cho đến câu mở hội ăn mừng và đặt tên cho bé, đại thần tâu: “vương tử khi chưa sanh đã mong cầu diệu pháp, vậy nên đặt tên là Cầu diệu pháp”, vua giao vương tử cho tám bà nữ mẫu nuôi dưỡng... cho đến câu Thái tử trưởng thành vẫn thường cầu diệu pháp, nhưng chưa toại ý. Sau khi vua cha băng hà, Thái tử lên nối ngôi liền sai đại thần đi cầu diệu pháp giống như trước, vẫn không được mãn nguyện nên vua rất lo buồn. Vua trời Đế Thích thấy việc này rồi liền suy nghĩ: “sự việc tuy như vậy nhưng vẫn chưa biết tâm vua là thật hay hư, ta nên đến thử”, nghĩ rồi liền biến thành một Dược xoa hình dáng đáng sợ đứng trước vua nói kệ:

*“Thường tu tập pháp lành,
Không làm các việc ác,
Đời này và đời sau,
Thức ngủ thường an lạc”.*

Vua nghe kệ rồi rất hoan hỷ liền nói với Dược xoa: “xin nhân giả hãy nói lại bài kệ trên”, Dược xoa nói: “nếu vua làm theo lời ta, ta sẽ nói lại bài kệ trên”, vua nói: “xin nhân giả cứ nói, tôi sẽ không làm trái ý”, Dược xoa nói: “nếu Đại vương thật tâm thích pháp, xin hãy làm hầm lửa, đốt lửa cháy đỏ rực trong bảy ngày đêm rồi nhảy xuống đó thì ta sẽ nói lại bài kệ trên”, vua nghe rồi vui mừng gấp bội liền đáp là sẽ

làm theo như thế. Sau đó vua cho thông báo khắp trong nước: “ta vì cầu diệu pháp nên bảy ngày sau sẽ nhảy vào hầm lửa, những ai có duyên thích việc hy hữu thì hãy đến xem”, cả nước nghe biết việc này, có đến vô lượng chúng sanh cùng đến xem việc hy hữu này. Do vua chí thành trọng pháp nên cảm được vô lượng trăm ngàn chư thiên vân tập trên hư không tấu nhạc, rải hoa thơm cúng dường; tất cả đều vì tôn trọng tâm chí thành của vua nên cùng đến tụ tập. Đủ bảy ngày, Dực xoa bay lên hư không bảo vua: “đã đến kỳ hạn, xin Đại vương hãy nhảy xuống hầm lửa”, lúc đó vua đưa Thái tử lên kế vị rồi từ biệt quần thần đi đến bên hầm lửa, vua nói kệ:

*“Hầm lửa lớn cháy rực như thế,
Đỏ như mặt trời làm người sợ,
Nay ta hoan hỉ nhảy vào lửa,
Vì cầu pháp, tâm không hối sợ,
Ta tuy nhảy xuống hầm lửa cháy,
Nhưng sẽ cầu được pháp hy hữu,
Nguyện phước này lợi ích chúng sanh,
Lửa dữ hóa thành ao sen mát”.*

Nói kệ xong, vua nhảy xuống hố lửa, khi thân vua vừa rơi xuống, hầm lửa liền biến thành ao sen mát mẻ nên thân vua không bị thương tổn. Vua trời Đế Thích thấy việc hy hữu này rồi liền hiện trở lại bổn hình và nói lại bài kệ cho vua nghe:

*“Thường tu tập pháp lành,
Không làm các việc ác,
Đời này và đời sau,
Thức ngủ thường an lạc”.*

Nghe kệ xong vua ra khỏi ao, viết bài kệ trên lá bằng vàng rồi cho phổ biến khắp trong nước để mọi người đều biết và tu tập theo.

Này các Bí-sô, vua Cầu diệu pháp thuở xưa chính là thân ta ngày nay, thuở xưa vì cầu pháp mà từ bỏ thân mạng hướng chỉ là ngày nay đối với diệu pháp, ta há lại không tôn trọng hay sao. Thế nên các thầy phải tu tập theo, đối với diệu pháp nên tôn trọng, tán thán, nương theo pháp mà trụ để được tự lợi, lợi tha”, các Bí-sô nghe Phật dạy rồi, hoan hỉ phụng hành. Do Phật dạy quét đất có năm điều lợi nên có Bí-sô kỳ lão bỏ việc tụng kinh ngồi thiền để vào rừng quét đất, Phật nói: “ta vì người làm tri sự nên nói như vậy, không phải muốn cho các Bí-sô kỳ lão làm việc ấy. Người nào nương theo thiện pháp luật của ta xuất gia nên làm hai việc, đó là tu tập thiền định và đọc tụng kinh pháp”. Lúc đó các

Bí-sô nghe Phật dạy như thế rồi liền không quét đất nữa, khiến cho tri sự một mình không thể quét hết cả rừng Thệ đa, Phật nói: “tùy lúc cần thì nên quét, nên vào các ngày mồng tám, mười lăm hằng tháng nên đánh kiền chùy tập hợp chúng tăng để cùng nhau quét dọn”. Khi các Bí-sô cùng nhau quét dọn lại bàn luận việc thế tục, các thiên thân hộ chùa và phi nhân nghe hý luận liền chê trách, Phật nói: “không được hý luận, nên nói pháp ngữ hoặc im lặng như bậc Thánh”. Lúc đó các Bí-sô quét đất xong, trên người dính đầy bụi đất khiến cho người nhìn thấy không tín kính, Phật nói: “quét dọn xong, đổ bỏ rác rến rồi đi tắm rửa; ai không tắm thì nên vốc nước lau sạch bụi bậm, rửa tay chân cho sạch sẽ”. Như Phật đã dạy vào các ngày mồng tám, mười lăm hằng tháng nên xem xét giường tòa, các Bí-sô cũng cùng nhau làm, Phật nói: “không nên, hãy sai đệ tử, môn nhân đi xem vì sợ có rận rệp và dơ bẩn”. Như Phật đã dạy nếu thấy đất đã quét sạch nên tụng kinh pháp rồi bước đi qua, như vậy cho đến đối với điện đài, tháp... cũng nên tụng kinh pháp rồi mới đi qua; ai làm trái thì phạm tội Việt pháp.

Lúc đó ở phương Bắc có một quốc vương đưa hai đồng tử tên là Đà-sách-ca và Ba-lạc-ca đến chỗ vua Thắng quang để làm con tin. Đà-sách-ca có tài nấu ăn, Ba-lạc-ca có tài bài trí sàng tòa; cả hai vốn là người biên địa nên tánh ưa thích ăn uống, mỗi khi có việc vào chợ thường hay lấy cơm thịt trong hàng quán để ăn nên bị chủ của hàng quán đánh mắng, liền trở về mách vua, vua nghe rồi liền ra lệnh cho người bán trong chợ hãy tự giữ thức ăn trong hàng quán của mình chứ không được đánh mắng hai đồng tử. Thời gian sau, sau khi bãi triều vua tạm nghỉ ngơi, hai đồng tử ở bên cạnh đấm bóp cho vua, thấy vua im lặng liền cho là vua đã ngủ nên cùng nói chuyện với nhau. Đà-sách-ca hỏi Ba-lạc-ca có đời sau hay không, đáp là không có, Ba-lạc-ca hỏi Đà-sách-ca thế gian có A-la-hán hay không, đáp là không có. Vua nằm nghe hai đồng tử này nói liền suy nghĩ: “cả hai đều sanh ác kiến, một người là đoạn kiến, một người là tà kiến”, nghĩ rồi liền bảo đại thần truyền lời của vua khiến cho mọi người trong nước đều biết hai đồng tử của vua là người tà kiến ác kiến. Lúc đó trưởng giả Cấp-cô-độc ở trong đại chúng cất tiếng sư tử rống, nói rõ ràng với mọi người rằng: “ai ở trong nhà tôi, sau khi qua đời đều sẽ sanh thiên”, vua nghe lời này rồi liền suy nghĩ: “nếu trưởng giả đến đây, ta sẽ giao hai đồng tử này cho ông ấy”. Sau đó trưởng giả đến chỗ vua, sai tiểu đồng mang theo vật lót ngồi, tiểu đồng trải tòa ngồi cho trưởng giả xong liền bỏ ra ngoài chơi giỡn với đồng tử khác; vua thấy rồi liền suy nghĩ: “đây đúng là lúc ta

giao hai đồng tử cho trưởng giả”, nghĩ rồi vua ngầm bảo người giữ cửa không cho tiểu đồng của trưởng giả trở vào. Người giữ cửa vâng lệnh vua không cho trở vào nên khi trưởng giả muốn về, liếc tìm tiểu đồng không thấy; vua nói: “ta có hai người hầu nay giao cho trưởng giả dẫn về”, trưởng giả biết ý vua nên miễn cưỡng dẫn về. Về đến nhà, trưởng giả bảo người giữ kho cung cấp những vật cần dùng cho hai đồng tử; lại bảo người trong chợ tùy ý hai đồng tử cần gì cứ cung cấp cho, trưởng giả sẽ trả tiền gấp bội. Hai đồng tử nghe biết việc này rồi liền nói với nhau: “trưởng giả đối với chúng ta không khác gì cha mẹ nên mới biểu hiện tình thân Ái như thế”, nói rồi liền cùng đến chỗ trưởng giả bạch rằng: “nếu có việc gì cần làm xin nhân giả cứ giao phó”, trưởng giả nói: “hãy tạm ở như vậy, khi nào có việc sẽ bảo làm”. Sau đó trưởng giả dẫn hai đồng tử này vào trong rừng Thệ đa bảo họ cầm chổi quét đất cho chúng tăng: “ta có việc phải đi, hai người hãy quét sạch trong chùa, đổ bỏ rác rến ở chỗ khuất, xong đâu đó rồi mới được về nhà”, hai người vâng lời quét sạch đất, khi sắp hốt dọn rác rến, Phật dùng thần lực khiến cho rác rến nhiều không thể hốt hết; hai đồng tử vì hiếu kính chủ nên không dám nghỉ, Phật bảo A-nan để dành phần ăn cho hai đồng tử. A-nan vâng lời Phật để dành phần ăn và bảo họ ăn nhưng hai đồng tử suy nghĩ: “hốt dọn hết rác rến xong, chúng ta sẽ trở về nhà ăn”, nghĩ như vậy nên không ăn phần ăn của tôn giả A-nan đưa cho. Phật lại dùng thần lực làm cho họ vừa hốt dọn xong phía Đông, khi qua phía Tây hốt dọn thì rác rên ở phía Đông có lại như cũ; hốt dọn phía Tây xong, khi qua phía Đông thì rác rên ở phía tây có trở lại như cũ, cứ như vậy hốt dọn mãi đến chiều cũng chưa xong. Phật bảo A-nan: “thầy bảo hai đồng tử ở lại nghỉ đêm ở chỗ thầy, sau đó thầy đến bảo các Bí-sô rằng: “trước đây ta có dạy việc thiện nên che giấu, việc ác nên phát lộ; nhưng nay muốn làm cho hai đồng tử này từ bỏ ác tà kiến, các Bí-sô nên hiển dương việc thiện của mình, Bí-sô nào đã đắc định nên trụ trong định của mình cho đến đầu đêm””, A-nan vâng lời Phật đến bảo các Bí-sô. Vào đầu đêm, các Bí-sô có người phóng ánh sáng, có người hiện tướng đặc biệt..., hai đồng tử này thấy rồi liền hỏi A-nan: “đó là tướng gì?”, A-nan nói: “đó là thần biến của các A-la-hán”, liền hỏi: “thế gian có A-la-hán hay sao?”, đáp: “chẳng phải chính mắt hai người đã trông thấy hay sao?”, hai đồng tử thấy việc này rồi liền sanh chánh kiến, không còn tà kiến nữa. Vào giữa đêm Phật liền khởi tâm thế tục: “nếu Thích Phạm chư thiên cùng đến đây thì tốt”... như trên cho đến câu Thích Phạm chư thiên biết ý Phật liền hiện đến chỗ Phật, do oai lực của họ nên khắp

trong rừng Thệ đa đều rực sáng. Hai đồng tử lại hỏi tôn giả A-nan đó là tướng gì, A-nan nói: “đó là Thích Phạm chư thiên đến gặp Phật nên có ánh sáng này”, lại hỏi: “thật có đời sau hay sao?”, A-nan nói: “chẳng phải chính mắt hai người đã thấy hay sao?”, hai đồng tử thấy việc này rồi liền sanh chánh kiến, cùng nhau đến chỗ Phật đánh lễ rồi ngồi một bên, Phật quán biết căn tánh tùy miên của họ nói pháp Tứ đế khiến cho họ được khai ngộ và chứng quả Dự lưu. Sau khi chứng quả, họ chấp tay bạch Phật: “Thế tôn, xin cho con được ở trong thiện pháp luật xuất gia thọ giới cụ túc, thành tánh Bí-sô, tu tập phạm hạnh”, Phật bảo: “thiện lai Đà-sách-ca và Ba-lạc-ca, hãy xuất gia tu phạm hạnh”, Phật vừa nói xong, râu tóc của hai người này đều tự rụng, ca-sa hiện trên thân trở thành Bí-sô, giống như người đã được xuất gia bảy ngày, đầy đủ oai nghi giống như Bí-sô trăm tuổi. Phật nói kệ:

*“Thế tôn gọi “Thiện lai”,
Tóc rụng, đủ y bát,
Oai nghi như trăm lap,
Thành tựu theo ý niệm”.*

Được Phật đích thân dạy bảo, hai Bí-sô này chuyên tâm tu tập đoạn trừ các phiền não, không bao lâu sau chứng A-la-hán, ba minh, sáu thông, đủ tám giải thoát, được như thật tri: sanh tử đã hết, phạm hạnh đã lập, việc nên làm đã làm xong, không còn thọ thân sau. Tâm không chướng ngại như tay nắm hư không, như dao cắt mùi thơm, yêu ghét không khởi, xem vàng và đất như nhau không khác, tất cả danh lợi đều xả bỏ, Thích Phạm chư thiên thấy đều cung kính.

Lúc đó vua Thắng quang nghe biết việc này tâm không vui nói rằng: “vì sao Thế tôn lại độ hai kẻ tà kiến ấy xuất gia, đây không phải là việc tốt vì ai cũng biết hai kẻ đó tà kiến”, Thế tôn nghe biết rồi liền suy nghĩ: “các đệ tử Thanh văn của ta đã đoạn hết nghiệp hoặc, công đức đáng tôn trong như núi Diệu cao. Vì vua chưa biết rõ nên sanh tâm khinh mạn sẽ có lỗi lớn, ta nên hiển dương công đức thù thắng của hai người này cho vua được thấy”. Lúc đó trưởng giả Cấp-cô-độc đến chỗ Phật đánh lễ ngồi một bên nghe Phật nói pháp, Thế tôn tùy thuận nói pháp chỉ dạy cho trưởng giả được lợi hỷ rồi im lặng. Trưởng giả rời khỏi chỗ ngồi chấp tay thỉnh Phật và Tăng vào ngày mai đến nhà thọ thực, Phật im lặng nhận lời, trưởng giả biết Phật đã nhận lời liền đánh lễ Phật hữu nhiều rồi ra về. Sau đó Phật bảo A-nan: “thầy đến bảo Đà-sách-ca và Ba-lạc-ca ngày mai đến nhà trưởng giả Cấp-cô-độc dọn đưa nước cho Tăng”, A-nan vâng lời Phật đến nói, Đà-sách-ca và Ba-lạc-ca nói:

“chúng con xin vâng lời Phật dạy”, nói rồi thầm nghĩ: “vì sao Phật cố ý sai chúng ta dọn đưa nước cho Tăng, chẳng phải là Thế tôn muốn hiển dương công đức thù thắng của chúng ta hay sao, chúng ta nên làm cho Thế tôn mãn nguyện”. Ngay trong đêm đó, trưởng giả lo sửa soạn đủ các món ăn ngon tinh khiết, sáng sớm trải tòa, để đủ nước dùng rồi sai sứ đến bạch Phật: “đã đến giờ thọ thực, xin Phật tự biết thời”. Trưởng giả cũng sai sứ đến tâu với vua Thắng quang: “hôm nay thần có thỉnh Phật và Tăng đến nhà cúng dường, xin Đại vương nhún chút thì giờ đến cùng tùy hỉ”. Lúc đó Phật đắp y mang bát cùng các Bì-sô đi đến nhà trưởng giả, ngồi vào chỗ ngồi; vua cũng cùng Thái tử và tùy tùng đến nhà trưởng giả để cùng tùy hỉ, đến nơi vua kính lễ Phật rồi ngồi vào chỗ ngồi. Lúc đó cụ thọ Đà-sách-ca đứng trước Thượng tòa, tay cầm bình nước dùng thần lực gia trì làm cho nước tự rót theo thứ lớp từ lớn tới nhỏ cho các vị rửa tay; cụ thọ Ba-lạc-ca đứng trước Hạ tòa, tay cầm bình nước cũng dùng thần lực gia trì làm cho nước tự rót theo thứ lớp từ nhỏ đến lớn cho các vị súc miệng. Vua Thắng quang thấy cảnh này rồi suy nghĩ: “đây là đại đức Bì-sô nào mà dám hiện thần lực trước Phật như vậy”, nghĩ rồi lần theo nước rót tới chỗ Hạ tòa liền thấy Ba-lạc-ca đang cầm bình nước, lại lần theo nước rót tới chỗ Thượng tòa liền thấy Đà-sách-ca đang cầm bình nước. Thấy rồi cho là hy hữu nên vua đưa bàn tay phải lên tán thán: “Hy hữu thay Phật đà, Hy hữu thay Đạt ma, lành thay chánh pháp có thể ngay trong hiện tại làm cho Đà-sách-ca và Ba-lạc-ca xả tâm ác tà kiến, được chánh kiến và chứng được công đức thù thắng như thế”. Lúc đó trưởng giả tự tay dâng cúng các món ăn cho Phật và Tăng được no đủ rồi lấy một chiếc ghế nhỏ ngồi trước Phật nghe thuyết pháp. Phật tùy theo căn cơ thuyết pháp cho trưởng giả và vua Thắng quang được lợi hỉ rồi đứng dậy ra về. Về đến trú xứ, các Bì-sô đều có nghi thỉnh hỏi Phật: “Thế tôn, Đà-sách-ca và Ba-lạc-ca đã tạo nghiệp gì mà sanh nơi biên địa, một người đoạn kiến, một người tà kiến; lại tạo nghiệp gì mà được xuất gia trong Phật pháp, đoạn tận lậu hoặc và chứng quả A-la-hán?”, Phật bảo các Bì-sô: “nghiệp mà họ đã tạo nay thành thực... nên tự thọ lấy quả báo. Các thầy lắng nghe:

Quá khứ Hiền kiếp, lúc con người thọ hai vạn tuổi có Phật Ca-diếp ba ra đời đầy đủ mười hiệu, hai người này xuất gia trong giáo pháp của vị Phật đó. Họ làm bạn và cùng đi đến biên quốc, do không có thầy dạy bảo nên họ tự tu tập thiền định, thật không chứng đắc mà tưởng là đã chứng đắc. Khi lâm chung, họ phỉ báng Thánh pháp, sanh tâm tà kiến nói rằng: “Phật Ca-diếp ba dối gạt thế gian cho là đoạn hết phiền não

mới chứng A-la-hán. Đối với các lậu hoặc, ta không thể đoạn hết thì người khác làm sao có thể chứng A-la-hán được”. Nay các Bí-sô, hai người thuở xưa không có thầy dạy bảo, tư tu tập thiền định chính là Đà-sách-ca và Ba-lạc-ca ngày nay. Do thuở xưa phỉ báng Thánh pháp, sanh tà kiến nên trong nhiều đời đọa vào ác đạo, nhiều đời sanh nơi biên địa và khởi tà kiến cho đến đời này. Do nhờ thuở xưa có tụng tập và thọ trì pháp như uẩn, xứ, giới, duyên sanh... nên ngày nay được xuất gia trong giáo pháp của ta, đoạn hết lậu hoặc và chứng quả A-la-hán. Tu thiền định mà không có thầy dạy bảo có lỗi như vậy, cho nên các thầy không nên tự tu thiền định mà không có thầy dạy bảo. Nếu ai cố ý tu tập như vậy thì phạm tội Việt pháp”.

Duyên khởi tại thành Thất-la-phiệt, lúc đó có một trưởng giả cất một thất nhỏ nơi A-lan-nhã cho một Bí-sô ở. Vào mùa xuân khí trời nóng bức nên thân Bí-sô trở nên vàng vọt ốm gầy, không có sức lực. Bí-sô mồn đi nơi khác nên đến nói với trưởng giả: “nhân giả tự coi giữ, nay tôi muốn đi nơi khác”, trưởng giả hỏi rõ nguyên do, đáp là do khí trời nóng bức nên không ở trong thất nhỏ được, trưởng giả nói: “nếu vậy tôi sẽ làm hang đất cho Thánh giả ở”, đáp là Phật chưa cho, bạch Phật, Phật nói: “nếu cần hang đất thì được tùy ý ở”, trưởng giả liền làm hang đất cho Bí-sô ở. Đến tháng mùa hạ, khí lạnh ẩm ướt nên Bí-sô sanh bệnh ho đàm, không thể ở trong hang đất được nữa. Bí-sô muốn đi nên đến nói với trưởng giả... như trên cho đến câu trưởng giả nói: “nếu vậy thì tôi làm nhà lớn cho Thánh giả ở”, đáp là Phật chưa cho, bạch Phật, Phật cho làm nhà lớn để ở. Trưởng giả làm nhà lớn, do không làm mái hiên nên cây chống trên cao muốn gãy, Phật bảo nên làm mái hiên, nếu sợ gãy thì nên làm trụ xiên, đóng đinh giữ lại.

5. Niếp tụng trong Biệt môn thứ ba:

*Muối hột để trong sừng,
Đồ đựng thuốc, nệm lót,
Ngôi tòa cao tụng kinh,
Cho dùng vật kê chân.*

Duyên khởi tại tinh xá Trúc viên, thành Vương xá, cụ thọ Tất-lân-già-bà ta sau khi xuất gia thường bị bệnh... như trên cho đến câu hỏi: “trước kia Thượng tòa từng dùng thuốc gì?”, đáp là dùng muối hột, lại hỏi sao nay không dùng nữa, đáp là Phật chưa cho, bạch Phật, Phật nói: “từ nay cho các Bí-sô được cất giữ muối Tiên-đà-bà”. Bí-sô để muối bữa bãi nên tiêu hết, Phật nói: “không nên để như thế, nên cất giữ trong ống”; để muối trong ống tre, muối cũng tiêu hết, Phật nói: “dùng

ống bằng sừng để đựng muối”. Bí-sô dùng sừng mới để đựng muối nên muối có mùi hôi, Phật nói: “nên dùng nước nóng tẩy sạch, để khô rồi mới đựng muối”; Bí-sô lại không vậy nên bị bụi đất rơi vào, Phật bảo nên vậy nấp, Bí-sô không biết làm nấp như thế nào, Phật bảo dùng sừng để vậy.

Duyên xứ như trên, chỉ khác là Bí-sô Tát-lân-già-bà ta cần dùng bát nhỏ đựng thuốc, Phật cho cất chứa.

Duyên khởi tại thành Thất-la-phiệt, lúc đó có một trưởng giả lấy vợ chưa bao lâu thì sanh được một trai. Đồng tử này đến khi trưởng thành xuất gia trong pháp luật thiện thuyết, nằm ngủ trên chiếc giường không có nệm lót. Sau đó trưởng giả vào chùa thăm, thấy con mình nằm trên chiếc giường không có nệm lót liền nói: “vì sao các Bí-sô khác nằm giường có nệm, còn thầy lại không có?”, đáp: “các vị khác xuất gia đã lâu, từ trước đến nay đã có; con mới xuất tục nên chưa có”, trưởng giả nói: “nếu vậy, trong nhà ta còn có tấm nệm tốt, thầy hãy dùng trải nằm”, đáp là Phật chưa cho, bạch Phật, Phật cho dùng nệm lót. Sau đó Bí-sô nằm trên nệm không có tấm trải lót nên nệm dơ bẩn, trưởng giả vào thăm nhìn thấy tấm nệm này cho là nệm khác nên hỏi, Bí-sô đáp là nệm cũ, trưởng giả liền hỏi rõ nguyên do rồi nói: “nệm này có giá trị mà thầy làm cho dơ bẩn như vậy, đáng lẽ thầy nên trải tấm lót rồi mới nằm”, bạch Phật, Phật nói: “dù là vật của riêng cũng phải dùng tấm trải lót, nếu không trải lót mà nằm trên nệm như vậy thì phạm tội Việ pháp”.

Duyên xứ như trên, Phật bảo người tụng kinh nên ngồi tòa cao, người này ngồi trên tòa sư tử cao, do duỗi hai chân thòng xuống nên cảm thấy mệt nhọc, Phật bảo nên làm bệ kê chân. Bí-sô không biết làm như thế nào, Phật nói: “nếu tòa cố định thì nên làm bệ gạch, nếu tòa di chuyển thì nên làm bệ ván gỗ”, làm bệ ván gỗ di chuyển khó khăn nên Phật bảo làm bốn vòng sắt ở bốn góc để kéo đi. Lúc đó có Bí-sô cầu phước và người tục có tín tâm bôi bột thơm vào bốn chân của tòa ngồi, khiến thầy tụng kinh không dám bước lên; Phật bảo dùng cỏ hay lá cây lót ở trên rồi bước lên tòa.

Duyên xứ như trên, lúc đó Bí-sô ở A-lan-nhã tìm vật làm bệ kê chân khó được, Phật nói nên dùng đá kê chân.

6. Nhiếp tụng trong Biệt môn thứ ba:

*Khăn lau mặt, y mỏng,
Ống nhỏ và y lót,
Bồn sắt để dưới đất,*

Ngọc nguyệt quang, giặt y.

Duyên khởi tại thành Vương xá, lúc đó Bí-sô Tất-lân-già-bà ta bị bệnh nên đầu mặt dơ bẩn... như trên cho đến câu hỏi: “trước đây Thượng tòa dùng vật gì?”, đáp là dùng khăn lau mặt, lại hỏi sao nay không dùng, đáp là Phật chưa cho, bạch Phật, Phật nói: “có bệnh hay không bệnh đều nên dùng khăn lau mặt”.

Duyên xứ như trên, cụ thọ Tất-lân-già-bà ta bị bệnh nóng nên thân vàng vỏ... như trên cho đến câu đáp là dùng y thừa mỏng, lại hỏi sao nay không dùng, đáp là Phật chưa cho, bạch Phật, Phật nói: “khi trời nóng bức cho dùng y thừa mỏng”.

Duyên khởi tại thành Thất-la-phiệt, có Bí-sô bị bệnh ho đàm, khạc nhổ hai bên giường rất dơ bẩn. Sáng hôm sau môn nhân vào phòng lễ bái thăm hỏi nên trán bị dính phải đờm dãi này, các Bí-sô thấy liền hỏi nguyên do rồi vào phòng xem thử, thấy người bệnh khạc nhổ bữa bãi như thế liền chê trách rồi bạch Phật, Phật nói: “không phải chỗ khạc nhổ thì không nên khạc nhổ, trong chỗ tối dơ thì không nên khấu đầu lễ bái. Ai muốn lễ kính thì nên nói kính lễ (bạn đệ), nếu có thỉnh bạch cũng nên làm như vậy; người bệnh muốn khạc nhổ nên dùng ống nhỏ”. Lúc đó để ống nhỏ bị nghiêng đổ nên càng dơ bẩn thêm, Phật bảo nên để trong vật kê giữ; kê giữ trong vòng dây vẫn bị nghiêng đổ, Phật nói: “ống nhỏ và chậu súc miệng nên làm có hình như chân voi, đáy lồi vào bên trong thì đặt trên đất an ổn”. Khi nhổ đàm vào ống nhỏ có đáy lồi vào bên trong thì đàm dãi chảy xuống đọng lại ở chỗ lõm, Phật bảo dùng vật lót ở bên trong, Bí-sô không biết dùng vật gì lót, Phật bảo nên dùng cỏ hay đất cát. Lúc đó có nhiều ruồi bu đến, Phật bảo nên quạt đuổi đi; ống nhỏ có mùi hôi, Phật bảo nên rửa sạch; rửa rồi không phơi khô nên trụng sanh, Phật bảo nên phơi khô. Lúc đó do Bí-sô khạc nhổ không ngừng nên chờ phơi khô ống nhỏ không được, Phật bảo nên dùng hai cái để thay đổi. Lúc đó Bí-sô tụng kinh, kinh hành dưới mái hiên rồi khạc nhổ bữa bãi, Phật bảo: “không nên như thế, ai khạc nhổ ừa bãi thì phạm tội Việt pháp. Nên đặt ống nhỏ ở dưới cột trụ của bốn góc chùa, ai muốn khạc nhổ thì đến đó khạc nhổ”.

Duyên khởi tại thành Thất-la-phiệt, có Bí-sô tên là Mao huyết, do trong quá khứ đã trải qua năm trăm đời đọa vào địa ngục; khi được sanh vào cõi người thích ưa trang sức và sống hoan lạc, không nhớ đến cảnh khổ ở địa ngục nữa. Thời gian sau xuất gia trong Phật pháp, khi nghe Phật thuyết giảng về cảnh khổ khác nhau giữa các cõi địa ngục, ngạ quỷ, bàng sanh và trời người; Bí-sô này liền nhớ lại cảnh khổ đã

thọ ở địa ngục đời trước, lúc đó các lỗ chân lông đều chảy máu làm ướt bản y và có mùi hôi; các Bí-sô bạch Phật, Phật nói: “nếu có Bí-sô như vậy thì nên mặc áo lót thân”. Bí-sô này mặc áo lót thân bên ngoài bị chê trách, Phật bảo nên mặc bên trong. Lại có Bí-sô bị ghẻ lở lấy áo lót thân này lau, Phật nói: “không nên, nếu có máu mủ nên dùng lá cây nấu nước nóng để rửa sạch, cũng nên thường giặt sạch áo lót thân và phơi cho khô”.

Duyên khởi tại thành Vương xá, cụ thọ Tất-lân-già-bà ta thường bị bệnh... như trên cho đến câu đáp: “trước kia tôi hay ngâm trong bồn sắt có nước thuốc nóng”, lại hỏi sao nay không làm như thế, đáp là Phật chưa cho, bạch Phật, Phật nói: “người bệnh được cất chứa bồn sắt để dùng”. Duyên khởi tại thành Thất-la-phiệt, vào mùa hạ trời mưa, các Bí-sô đi nhiều tháp bị bùn làm dơ chân, Phật nói: “nên lót gạch hoặc dùng gạch vụn trộn với bùn nện cho cứng hoặc trải đá sỏi trộn với tro bùn”, chung quanh tháp quá rộng nên làm không khắp hết, Phật nói nên làm trong phạm vi một tầm; cũng làm không khắp hết, Phật bảo nên lót ván; khó tìm được ván, Phật bảo nên xếp gạch theo từng bước đi. Lúc đó ở ngoài cửa chùa và trong chùa có nhiều vũng bùn, Phật bảo cũng làm theo cách trên.

Duyên xứ như trên, lúc đó có trưởng giả làm thất nhỏ nơi A-lan-nhã cho Bí-sô ở, đến mùa lạnh Bí-sô bị lạnh nên đến nói với trưởng giả là muốn đi nơi khác, trưởng giả hỏi rõ nguyên do rồi nói: “Thánh giả hãy ở lại, tôi sẽ đưa ngọc Nhật quang cho Thánh giả lấy lửa để dùng”, đáp là Phật chưa cho, trưởng giả nói: “Phật từ bi sẽ khai cho dùng”, bạch Phật, Phật nói: “nếu cần ngọc nhật quang thì cho được cất giữ để tùy thời lấy lửa dùng”, trưởng giả liền đưa ngọc cho Bí-sô cất dùng. Sau đó có năm trăm giặc cướp đi đánh cướp ngang qua chỗ Bí-sô xin lửa, Bí-sô nói: “hiện giờ không có lửa”, lại hỏi có cách gì lấy lửa, đáp là có ngọc Nhật quang. Bí-sô đưa ngọc cho giặc lấy lửa nên sau khi đánh cướp trở về, giặc trở lại chỗ Bí-sô đòi lấy ngọc rồi mang đi mất. Bí-sô lại bị lạnh nên đến nói với trưởng giả như trên, trưởng giả hỏi ngọc đâu, đáp là bị giặc cướp lấy đi mất, trưởng giả nói: “đó là vật quý, vì sao lại không cất giữ cẩn mật lại đưa cho giặc lấy mang đi, thật đáng tiếc”, bạch Phật, Phật nói: “ngọc quý như vậy không nên đưa ra cho giặc thấy, giống như ngọc Nhật quang, ngọc Nguyệt quang cũng vậy”.

Duyên xứ như trên, lúc đó Lục chúng Bí-sô nhờ người thợ giặt giặt y, người này vì nhận giặt nhiều y phục nên không giặt kịp. Chiều tối hôm đó Ô ba-nan-đà cầm y dơ cũ đến nhờ giặt, thợ giặt đáp: “hiện

đang giặt nhiều y, y này sáng mai sẽ giặt”, Ô ba-nan-đà nổi giận, thợ giặt nói: “xin đừng giận, hãy để y lại tôi sẽ giặt ngay”, nói rồi liền ngâm y này chung với các y phục khác, màu đỏ của y làm ố màu các y phục khác, thợ giặt thấy rồi ưu sầu. Sáng hôm sau nhiều người đến lấy y phục thấy y phục bị ố màu liền chê trách, các Bí-sô nghe biết việc này liền bạch Phật, Phật bảo: “do nhờ giặt y màu đỏ nên có lỗi này, từ nay Bí-sô không được nhờ người giặt y màu đỏ, ai làm thế thì phạm tội Việt pháp”. Sau đó Lục chúng Bí-sô đưa y trắng cho thợ giặt giặt, họ vò đập làm rách y, Phật nói: “Bí-sô không nên bảo thợ giặt giặt y của mình”. Lục chúng Bí-sô liền tự cầm y đến chỗ giặt y, lấy khăn quấn đầu rồi ngồi đó giặt y, mọi người thấy liền chê trách. Các Bí-sô nghe biết việc này liền bạch Phật, Phật bảo: “Bí-sô không nên đến chỗ giặt y để giặt, ai làm thế thì phạm tội Việt pháp”.

Duyên xứ như trên, lúc đó Bí-sô vò đập giặt y trên tấm ván lớn làm rách y, Phật nói: “không nên làm như thế, nên ngâm trong bồn nước nóng rồi dùng tay vò giặt từ từ cho sạch”. Lại có Bí-sô đau ở tay không giặt được, Phật bảo nên dùng chân ; lại có người bệnh không thể dùng tay hay chân để giặt y, Phật nói: “nếu nhờ người khác làm thì tự phải trông coi”.

